

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông năm học 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /3/2022
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông (THPT), Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn và các trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm học 2022-2023 đúng quy định tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT).

II. Thực hiện công tác tuyển sinh đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan.

B. NỘI DUNG

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng dự tuyển, độ tuổi dự tuyển

a) Đối tượng dự tuyển

- Người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) theo chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình GDTX tại các cơ sở giáo dục thuộc thành phố Đà Nẵng;

- Học sinh đã tốt nghiệp THCS tại các tỉnh, thành khác có nhu cầu đăng kí dự thi, tuyển sinh lớp 10 trường THPT công lập thuộc thành phố Đà Nẵng phải có đơn và được Giám đốc Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng đồng ý.

b) Độ tuổi dự tuyển

- Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi (sinh năm 2007);

- Một số trường hợp đặc biệt:

+ Học sinh đã được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp THCS.

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

2. Hồ sơ và nơi nộp hồ sơ dự tuyển

a) Hồ sơ dự tuyển

- Bản sao giấy khai sinh;

- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời;

- Bản chính học bạ THCS;

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Phiếu đăng kí dự tuyển vào lớp 10 theo mẫu của Sở GDĐT;
- Giấy xác nhận do UBND xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

Toàn bộ hồ sơ này (bản chính) nộp đầy đủ cho trường THPT khi nhập học.

b) Nơi nộp hồ sơ dự tuyển

- Dự tuyển vào lớp 10 trường THPT công lập: học sinh đang học lớp 9 nộp hồ sơ tại trường THCS đang học, học viên các trung tâm GDTX nộp tại trường THCS thuộc xã, phường nơi cư trú, học sinh học lớp 9 ở các tỉnh, thành khác nộp hồ sơ tại Sở GDĐT;

- Dự tuyển vào lớp 10 Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: nộp hồ sơ tại Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn;

- Dự tuyển vào lớp 10 trường THPT ngoài công lập: nộp hồ sơ tại trường đăng kí dự tuyển.

3. Hội đồng tuyển sinh

Hiệu trưởng trường THPT đề xuất danh sách hội đồng tuyển sinh trình Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh của trường.

a) Thành phần hội đồng tuyển sinh gồm có: Chủ tịch là hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là phó hiệu trưởng, thư kí và một số uỷ viên. Thành viên hội đồng tuyển sinh được lựa chọn trong số cán bộ quản lí và giáo viên có kinh nghiệm, có phẩm chất đạo đức tốt và tinh thần trách nhiệm cao.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn

- Kiểm tra hồ sơ dự tuyển, hồ sơ trúng tuyển của người học;
- Lập biên bản xét tuyển và danh sách học sinh được tuyển; biên bản xét tuyển và danh sách học sinh được tuyển phải có đủ họ tên, chữ kí của tất cả thành viên và chủ tịch hội đồng;
- Được sử dụng con dấu của trường trong các văn bản của hội đồng tuyển sinh.

4. Đăng kí dự thi và thay đổi nguyện vọng (đối với tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập)

a) Đăng kí nguyện vọng

- Mỗi thí sinh đăng kí dự thi với tối đa 02 nguyện vọng dự tuyển vào lớp 10 trường THPT công lập:

+ Nguyện vọng 1: Dự tuyển vào trường THPT thứ nhất;

+ Nguyện vọng 2: Dự tuyển vào trường THPT thứ hai.

- Mỗi thí sinh đủ điều kiện, đăng kí dự tuyển vào 01 lớp chuyên của Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.

b) Thay đổi nguyện vọng

Thí sinh được thay đổi nguyện vọng dự tuyển vào lớp 10 trường THPT bằng cách viết phiếu thay đổi nguyện vọng và nộp tại nơi nộp hồ sơ đăng kí dự tuyển (theo công văn hướng dẫn của Sở GDĐT).

II. TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CÔNG LẬP

1. Phương thức tuyển sinh

a) Kết hợp xét tuyển với thi tuyển

- Cách tính điểm xét tuyển: căn cứ vào kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực 4 năm học cấp THCS. Cụ thể:

STT	Kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực	Điểm
1	Hạnh kiểm Tốt, học lực Giỏi	5,0 điểm
2	Hạnh kiểm Khá, học lực Giỏi hoặc hạnh kiểm Tốt, học lực Khá	4,5 điểm
3	Hạnh kiểm Khá, học lực Khá	4,0 điểm
4	Hạnh kiểm Trung bình, học lực Giỏi hoặc hạnh kiểm Tốt, học lực Trung bình	3,5 điểm
5	Hạnh kiểm Khá, học lực Trung bình hoặc hạnh kiểm Trung bình, học lực Khá	3,0 điểm
6	Các trường hợp còn lại	2,5 điểm

+ Nếu học sinh lưu ban lớp nào thì lấy kết quả của năm học lại lớp đó; nếu phải kiểm tra lên lớp hoặc phải rèn luyện hạnh kiểm trong hè thì lấy kết quả xếp loại sau khi kiểm tra lên lớp hoặc rèn luyện.

+ Việc tính điểm kết quả rèn luyện và học tập các năm cấp THCS của học sinh học mô hình trường học mới (VNEN) được thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019 của Bộ GDĐT về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình trường học mới.

- Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài thi:

+ Thi 03 môn: Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ.

+ Hình thức thi: môn Toán và Ngữ văn theo hình thức tự luận, môn Ngoại ngữ theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm.

+ Thời gian làm bài thi: môn Ngữ văn, Toán: 120 phút/môn; môn Ngoại ngữ: 90 phút.

- Lịch thi: Sở GDĐT sẽ thông báo cụ thể chậm nhất 30 ngày trước ngày thi môn thi đầu tiên.

Ngày	Buổi	Bài thi	Thời gian làm bài	Giờ bắt đầu làm bài	Giờ thu bài
Ngày thi thứ nhất	Sáng	Ngữ văn	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
	Chiều	Ngoại ngữ	90 phút	14 giờ 30	16 giờ 00
Ngày thi thứ hai	Sáng	Toán	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00

- Điểm bài thi, hệ số điểm bài thi:

+ Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu trong đề thi, điểm bài thi theo thang điểm 10, điểm làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai;

+ Hệ số điểm: Bài thi môn Toán, môn Ngữ văn hệ số 2, bài thi môn Ngoại ngữ hệ số 1;

+ Nội dung đề thi trong phạm vi chương trình THCS do Bộ GDĐT ban hành, chủ yếu ở lớp 9. Đề thi bảo đảm nội dung chương trình, chính xác, rõ ràng, phân hoá được trình độ học sinh, phù hợp với thời gian làm bài cho từng môn thi. Mỗi môn có đề thi chính thức và đề thi dự bị với mức độ tương đương về yêu cầu, nội dung, thời gian làm bài. Mỗi đề thi phải có hướng dẫn chấm và biểu điểm kèm theo.

- Điểm xét tuyển = Điểm Toán x 2 + Điểm Ngữ văn x 2 + Điểm Ngoại ngữ + Tổng điểm kết quả xếp loại hạnh kiểm và học tập của 04 năm học cấp THCS + Điểm ưu tiên (nếu có).

- Nguyên tắc xét tuyển:

+ Chỉ xét tuyển đối với các thí sinh tham gia thi tuyển đủ 3 bài thi (Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ) và điểm mỗi bài thi đều lớn hơn 0;

+ Điểm chuẩn của mỗi trường ở nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 là bằng nhau;

+ Thí sinh được xét tuyển theo nguyện vọng 1 trước, nguyện vọng 2 sau. Nếu đã trúng tuyển nguyện vọng 1 thì không xét nguyện vọng 2;

+ Xét tuyển theo nguyên tắc lấy điểm từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

b) Chế độ tuyển thẳng

- Đối tượng tuyển thẳng:

+ Học sinh là người dân tộc rất ít người (thuộc một trong các dân tộc sau: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, Ô Đu, Bâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ);

+ Học sinh khuyết tật có giấy xác nhận khuyết tật do Hội đồng xác nhận mức độ khuyết tật cấp (theo Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định về việc xác nhận mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện), hiện đang học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục thuộc thành phố, được đăng kí tuyển thẳng vào lớp 10 trường THPT theo quận, huyện học sinh đang học THCS;

+ Học sinh đạt giải (cá nhân, đồng đội) cấp quốc gia, quốc tế trong các cuộc thi, kì thi do Bộ GDĐT tổ chức hoặc Bộ GDĐT phối hợp tổ chức: Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh THCS và THPT; Viết thư quốc tế UPU, Tin học trẻ, văn nghệ, thể dục thể thao được đăng kí tuyển thẳng vào lớp 10 trường THPT theo địa bàn quận, huyện học sinh đang học lớp 9 THCS;

+ Học sinh đang học chương trình tăng cường Tiếng Pháp tại Trường THCS Trưng Vương và THCS Nguyễn Huệ xếp loại tốt nghiệp THCS từ loại khá trở lên, xếp loại công nhận tốt nghiệp Chương trình tăng cường Tiếng Pháp cấp

THCS từ loại trung bình trở lên được xét tuyển vào học lớp 10 tăng cường Tiếng Pháp tại Trường THPT Phan Châu Trinh theo hướng dẫn tại Công văn số 1754/BGDĐT-GDTrH ngày 03/5/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh đầu cấp trong khuôn khổ Chương trình song ngữ và tăng cường Tiếng Pháp kể từ năm học 2018-2019.

Trường hợp tốt nghiệp THCS nhưng không đạt các điều kiện như trên thì phải đăng kí dự tuyển vào lớp 10 chương trình ngoại ngữ Tiếng Anh hiện hành tại các trường THPT như những học sinh khác.

- Địa bàn xét tuyển thẳng (trừ học sinh đang học chương trình tăng cường Tiếng Pháp)

Học sinh thuộc diện tuyển thẳng đang học tập tại các trường THCS thuộc địa bàn quận, huyện nào thì được đăng kí 02 nguyện vọng tuyển thẳng vào các trường THPT thuộc quận huyện đó, ưu tiên nguyện vọng 1 trước. Nếu được tuyển thẳng theo nguyện vọng 1 thì không xét tuyển thẳng theo nguyện vọng 2. Các trường THPT theo từng địa bàn quận, huyện:

+ Huyện Hòa Vang: Trường THPT Phan Thành Tài, Trường THPT Ông Ích Khiêm, Trường THPT Phạm Phú Thứ;

+ Quận Ngũ Hành Sơn: Trường THPT Ngũ Hành Sơn và Trường THPT Võ Chí Công;

+ Quận Thanh Khê: Trường THPT Thanh Khê và Trường THPT Thái Phiên;

+ Quận Liên Chiểu: Trường THPT Nguyễn Trãi, Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền, Trường THPT Liên Chiểu;

+ Quận Cẩm Lệ: Trường THPT Hoà Vang, Trường THPT Cẩm Lệ, Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến, Trường THPT Nguyễn Văn Thoại;

+ Quận Sơn Trà: Trường THPT Hoàng Hoa Thám, Trường THPT Tôn Thất Tùng, Trường THPT Ngô Quyền, Trường THPT Sơn Trà;

+ Quận Hải Châu: Trường THPT Phan Châu Trinh, Trường THPT Trần Phú, Trường THPT Nguyễn Hiền.

- Sở GDĐT sẽ căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh và số lượng học sinh đăng kí tuyển thẳng vào mỗi trường; kết quả học tập, thành tích đã đạt của học sinh; xã, phường đang cư trú hoặc mức độ, dạng khuyết tật của học sinh để quyết định tuyển thẳng học sinh vào trường THPT.

- Những học sinh thuộc diện tuyển thẳng, nếu không đăng kí tuyển thẳng vào các trường THPT theo địa bàn quy định nêu trên, có thể đăng kí dự thi vào các trường THPT trên địa bàn thành phố như các học sinh khác và không được tuyển thẳng vào trường theo quy định chung.

2. Điểm ưu tiên

Mỗi học sinh thuộc một trong các diện sau chỉ được hưởng một mức cộng điểm ưu tiên cao nhất.

a) Cộng 2,0 điểm cho nhóm đối tượng 1, gồm

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động từ 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Cộng 1,5 điểm cho nhóm đối tượng 2, gồm

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 1,0 điểm cho nhóm đối tượng 3, gồm

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số.

3. Tuyển sinh lớp 10 ngoại ngữ 1 Tiếng Nhật, ngoại ngữ 2 Tiếng Đức và Tiếng Hàn

a) Tuyển sinh lớp 10 ngoại ngữ 1 Tiếng Nhật

- Chỉ tiêu lớp Tiếng Nhật: Trường THPT Phan Châu Trinh và Trường THPT Hoàng Hoa Thám tuyển sinh 01 lớp/trường, không quá 40 học sinh/ lớp.

- Học sinh đã tốt nghiệp THCS học chương trình Tiếng Nhật (ngoại ngữ 1) của Trường THCS Tây Sơn, Lê Lợi hoặc học sinh có nguyện vọng thi vào các lớp Tiếng Nhật (ngoại ngữ 1) tại Trường THPT Phan Châu Trinh và Hoàng Hoa Thám (gọi tắt là lớp Tiếng Nhật) phải dự thi 03 môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (Tiếng Nhật). Điểm xét tuyển và nguyên tắc xét tuyển quy định tại điểm a khoản 1 Mục II.

- Học sinh đăng kí tuyển sinh vào lớp Tiếng Nhật tại Trường THPT Phan Châu Trinh hoặc THPT Hoàng Hoa Thám nhưng vừa có nguyện vọng tuyển sinh vào các trường THPT công lập khác thì phải làm 02 bộ hồ sơ dự tuyển: 01 bộ hồ sơ dự tuyển vào lớp 10 ngoại ngữ 1 là Tiếng Nhật và 01 bộ hồ sơ dự tuyển vào lớp 10 trường THPT công lập học ngoại ngữ 1 là Tiếng Anh.

Khi xét tuyển sẽ xét tuyển lớp Tiếng Nhật vào Trường THPT Phan Châu Trinh, THPT Hoàng Hoa Thám trước; học sinh dự thi nhưng không trúng tuyển

vào lớp Tiếng Nhật (ngoại ngữ 1) sẽ được xét tuyển vào các lớp ngoại ngữ 1 là Tiếng Anh tại trường THPT theo nguyện vọng đã đăng kí.

b) Tuyển sinh lớp 10 ngoại ngữ 2 Tiếng Đức và Tiếng Hàn

- Chỉ tiêu lớp Tiếng Đức, Tiếng Hàn: Trường THPT Hòa Vang tuyển sinh 01 lớp cho cả 2 ngoại ngữ (không quá 20 học sinh Tiếng Đức và không quá 10 học sinh Tiếng Hàn).

- Học sinh học chương trình Tiếng Đức (ngoại ngữ 2) tại Trường THCS Trần Quý Cáp, Nguyễn Thiện Thuật (quận Cẩm Lệ) và Tiếng Hàn (ngoại ngữ 2) tại Trường THCS Nguyễn Văn Linh (quận Cẩm Lệ) phải dự thi 03 môn thi: Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ (Tiếng Đức hoặc Tiếng Hàn).

- Điểm xét tuyển và nguyên tắc xét tuyển quy định tại điểm a khoản 1 Mục II, đồng thời, điểm xét tuyển vào lớp Tiếng Hàn, Tiếng Đức không thấp hơn 2,0 điểm so với điểm xét tuyển vào lớp Tiếng Anh tại Trường THPT Hòa Vang.

- Học sinh đăng kí tuyển sinh vào lớp Tiếng Đức, Tiếng Hàn tại Trường THPT Hòa Vang nhưng vừa có nguyện vọng tuyển sinh vào các trường THPT công lập khác thì phải làm 02 bộ hồ sơ dự tuyển: 01 bộ hồ sơ dự tuyển vào lớp 10 ngoại ngữ 2 là Tiếng Đức hoặc Tiếng Hàn và 01 bộ hồ sơ dự tuyển vào lớp 10 trường THPT công lập học ngoại ngữ 1 là Tiếng Anh.

Khi xét tuyển, sẽ xét tuyển lớp Tiếng Đức, Tiếng Hàn vào Trường THPT Hòa Vang trước; học sinh dự thi nhưng không trúng tuyển vào lớp 10 Tiếng Đức, Tiếng Hàn (ngoại ngữ 2) sẽ được xét tuyển vào các lớp ngoại ngữ 1 là Tiếng Anh tại trường THPT theo nguyện vọng đã đăng kí.

4. Thứ tự xét tuyển

- Xét tuyển vào lớp chuyên của Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn;
- Xét các trường hợp đề nghị tuyển thẳng;
- Xét tuyển vào lớp Tiếng Nhật, lớp Tiếng Đức, lớp Tiếng Hàn;
- Xét tuyển vào các trường THPT công lập.

Lưu ý:

+ Thí sinh đã trúng tuyển vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn sẽ không tham gia xét tuyển vào các trường THPT (kể cả lớp Tiếng Nhật, Tiếng Đức, Tiếng Hàn). Nếu thí sinh đã đỗ vào lớp Tiếng Nhật hoặc lớp Tiếng Đức, Tiếng Hàn thì sẽ không tham gia xét tuyển nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 (nếu có đăng kí vào các trường THPT công lập);

+ Trường hợp thí sinh không trúng tuyển vào lớp Tiếng Nhật, Tiếng Đức, Tiếng Hàn và thí sinh có đăng kí các nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 vào trường THPT công lập thì được xét tuyển nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 như những học sinh đăng kí vào lớp học ngoại ngữ 1 là Tiếng Anh ở các trường THPT (điểm môn ngoại ngữ tham gia xét tuyển là điểm ngoại ngữ đã dự thi).

5. Nguyên tắc sắp xếp học sinh trúng tuyển vào các lớp

- Việc sắp xếp học sinh vào các lớp được thực hiện sau khi học sinh đã trúng tuyển vào trường THPT. Hiệu trưởng các trường THPT chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch các tổ hợp môn từ các môn học lựa chọn phù hợp với tình hình nhà trường, xếp lớp, báo cáo Sở GDĐT kết quả tuyển sinh và trình Sở GDĐT phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển.

- Hội đồng tuyển sinh mỗi trường THPT tổ chức họp cha mẹ học sinh và toàn thể học sinh đủ điểm chuẩn vào trường để phổ biến chủ trương và những vấn đề có liên quan đến chương trình, kế hoạch giáo dục tại nhà trường. Hướng dẫn học sinh đăng kí các tổ hợp môn từ các môn học lựa chọn đúng quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

6. Thời gian nộp hồ sơ nhập học

Sở GDĐT thông báo thời gian nộp hồ sơ sau khi có điểm chuẩn xét tuyển.

III. TUYỂN SINH LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tổng số 300 học sinh (trong đó: tuyển ít nhất 280 học sinh thành phố Đà Nẵng, nhiều nhất 20 học sinh tỉnh Quảng Nam), số lượng học sinh mỗi môn chuyên như sau:

- Chuyên Toán	: 60	- Chuyên Ngữ văn	: 25
- Chuyên Vật lí	: 50	- Chuyên Lịch sử	: 10
- Chuyên Hóa học	: 35	- Chuyên Địa lí	: 10
- Chuyên Tin học	: 20	- Chuyên Tiếng Anh	: 35
- Chuyên Sinh học	: 35	- Chuyên Tiếng Pháp	: 10
		- Chuyên Tiếng Nhật	: 10

2. Điều kiện dự tuyển

Ngoài các quy định chung tại điểm 1 Mục I Phần B, thí sinh dự tuyển vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn phải đảm bảo các điều kiện:

- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên;
- Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên;
- Tốt nghiệp THCS tại các cơ sở giáo dục tại thành phố Đà Nẵng hoặc tỉnh Quảng Nam.

3. Tổ chức tuyển sinh

a) Vòng 1: tổ chức sơ tuyển đối với những học sinh có đủ điều kiện dự tuyển.

- Xét chọn những học sinh đảm bảo một số điều kiện, tiêu chuẩn về học lực. Số điểm tối đa là 100 điểm, bao gồm:

Tiêu chuẩn	Số điểm tối đa
Đạt giải học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc đạt giải học sinh giỏi thành phố các bộ môn văn hóa lớp 9	40 điểm

Xếp loại học lực 4 năm cấp THCS	30 điểm
Xếp loại tốt nghiệp THCS	15 điểm
Đạt các loại giải còn lại	15 điểm

Các loại điểm quy định được tính như sau:

- Học sinh đạt giải quốc gia, khu vực (cá nhân, đồng đội) trong các kì thi chọn học sinh giỏi do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức, gồm: Viết thư quốc tế UPU, Tin học trẻ, Khoa học kĩ thuật hoặc đạt giải trong kì thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp thành phố do Sở GDĐT tổ chức, gồm các môn: Ngữ văn, Toán, Vật lí, Hóa học, Lịch sử, Địa lí, Sinh học, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật và Tin học. Những học sinh đạt giải ở mục này chỉ được tính khi đăng kí dự tuyển vào lớp chuyên tương ứng và được quy điểm:

- + Giải quốc gia, khu vực hoặc giải Nhất cấp thành phố các bộ môn văn hóa lớp 9 : 40 điểm.
- + Giải Nhì cấp thành phố các bộ môn văn hóa lớp 9 : 30 điểm
- + Giải Ba cấp thành phố các bộ môn văn hóa lớp 9 : 20 điểm
- + Giải Khuyến khích cấp thành phố các bộ môn văn hóa lớp 9 : 10 điểm

Trường hợp một học sinh đạt nhiều giải ở mục này thì chỉ lấy điểm của một giải cao nhất.

- Xếp loại học lực cấp THCS:

- + 4 năm xếp loại giỏi : 30 điểm
- + 3 năm xếp loại giỏi và 01 năm xếp loại khá : 25 điểm
- + 2 năm xếp loại giỏi và 02 năm xếp loại khá : 20 điểm
- + 1 năm xếp loại giỏi và 03 năm xếp loại khá : 15 điểm

- Xếp loại tốt nghiệp THCS:

- + Tốt nghiệp THCS loại giỏi : 15 điểm
- + Tốt nghiệp THCS loại khá : 10 điểm

- Các giải còn lại: (cá nhân, đồng đội) học sinh đạt giải cấp thành phố về Tin học trẻ (chỉ tính khi đăng kí vào môn chuyên Tin học), Khoa học kĩ thuật dành cho học sinh THCS và THPT (chỉ tính khi đăng kí vào môn tương ứng với lĩnh vực đạt giải):

- + Giải Nhất : 15 điểm
- + Giải Nhì : 10 điểm
- + Giải Ba : 5,0 điểm
- + Giải Khuyến khích/ Tư : 2,5 điểm

Trường hợp một học sinh đạt nhiều giải ở mục này thì chỉ lấy điểm của một giải cao nhất.

- Điểm xét tuyển vòng 1: tổng điểm theo các tiêu chuẩn trên (tối đa 100 điểm).
- Những học sinh đạt điểm xét tuyển vòng 1 theo quy định sau đây sẽ được dự thi vòng 2:

+ Đạt từ 45,0 điểm trở lên đối với thí sinh dự thi vào lớp chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh và Tin học;

+ Đạt từ 35,0 điểm trở lên đối với thí sinh dự thi vào lớp chuyên Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí và Tiếng Pháp, Tiếng Nhật.

b) Vòng 2: thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển ở vòng 1. Việc thi tuyển được tổ chức kết hợp với kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

- Môn thi và hệ số: học sinh phải dự thi 04 môn: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ và môn chuyên. Trong đó, môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (hệ số 1) thi chung đề thi, ngày thi với kì thi tuyển sinh lớp 10 THPT; môn chuyên (hệ số 3) được tổ chức thi riêng. Mỗi học sinh chỉ được đăng kí dự tuyển vào một môn chuyên.

Học sinh thuộc thành phố Đà Nẵng đăng kí dự thi vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn phải đồng thời đăng kí dự tuyển nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 vào các trường THPT trên địa bàn thành phố như tất cả các học sinh khác (học sinh thuộc tỉnh Quảng Nam chỉ được đăng kí thi vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn). Đối với 3 môn hệ số 1: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ, học sinh đăng kí dự thi vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn được bố trí thi tại các Điểm thi chung với học sinh có nguyện vọng 1 vào Trường THPT Phan Châu Trinh.

Điểm bài thi môn chuyên là tổng điểm thành phần của từng câu trong đề thi. Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, điểm làm tròn đến chữ số thập phân thứ 2.

- Hình thức và nội dung đề thi:

+ Các môn thi theo hình thức tự luận. Riêng môn Ngoại ngữ thi theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm, môn Tin học thi theo hình thức lập trình trên máy vi tính để giải các bài toán bằng ngôn ngữ lập trình: Pascal hoặc C hoặc C⁺⁺.

+ Nội dung đề thi: theo chương trình THCS do Bộ GDĐT ban hành, chủ yếu ở lớp 9. Riêng môn Tin học, nội dung thi thuộc chương trình Tin học tự chọn THCS do Bộ GDĐT ban hành và những nội dung thi chọn học sinh giỏi lớp 9, thi Tin học trẻ THCS cấp thành phố.

- Lịch thi: Sở GDĐT sẽ thông báo cụ thể chậm nhất 30 ngày trước ngày thi môn thi đầu tiên.

Ngày	Buổi	Bài thi	Thời gian làm bài	Giờ bắt đầu làm bài	Giờ thu bài
Ngày thi thứ nhất	Sáng	Ngữ văn	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
	Chiều	Ngoại ngữ	90 phút	14 giờ 30	16 giờ 00
Ngày thi thứ hai	Sáng	Toán	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
Ngày thi thứ ba	Sáng	Môn chuyên	150 phút	8 giờ 00	10 giờ 30

4. Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển = Điểm Toán + Điểm Ngữ văn + Điểm ngoại ngữ + Điểm môn chuyên x 3.

5. Nguyên tắc và điều kiện xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm các quy định trong kì thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2,0 (chưa nhân hệ số).

- Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, trước tiên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trong trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau và không thể tuyển hết thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự sau đây:

- + Có điểm thi môn chuyên cao hơn;
- + Có giải thi học sinh giỏi lớp 9 (môn chuyên) cao hơn;
- + Có điểm trung bình môn chuyên năm học lớp 9 cao hơn.

- Đối với những học sinh có thành tích đặc biệt xuất sắc, được xếp loại hạnh kiểm tốt và học lực giỏi năm học lớp 9, Sở GDĐT sẽ xem xét, giải quyết.

- Trong trường hợp tuyển học sinh tỉnh Quảng Nam không đủ 20 chỉ tiêu thì sẽ tuyển tiếp học sinh của thành phố Đà Nẵng để đảm bảo tổng chỉ tiêu tuyển sinh là 300.

IV. TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

1. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển

Các trung tâm GDTX thực hiện tuyển sinh lớp 10 THPT theo phương thức xét tuyển dựa trên kết quả rèn luyện, học tập của học sinh cấp THCS, nếu ở bậc THCS lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó để xét tuyển.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh và chế độ báo cáo

- Chỉ tiêu tuyển sinh của các trung tâm GDTX theo thông báo chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh của Sở GDĐT.

- Các trung tâm GDTX trình Sở GDĐT phê duyệt phương án tuyển sinh trước khi tổ chức tuyển sinh, trong đó có đối tượng, số lượng, phương thức, thời gian tuyển sinh... Sau khi được Sở GDĐT phê duyệt, trung tâm GDTX thông báo công khai phương án tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh; sau khi tổ chức tuyển sinh (thí sinh đã nhập học), trung tâm GDTX báo cáo danh sách thí sinh trúng tuyển về Sở GDĐT.

V. TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NGOÀI CÔNG LẬP

1. Phương thức tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh

- Phương thức tuyển sinh: Hội đồng tuyển sinh nhà trường tự quyết định chọn phương thức tuyển sinh phù hợp và đúng quy định.

- Học sinh có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Mục II Phần B đều được nộp hồ sơ, tham gia tuyển sinh vào trường THPT, điểm xét tuyển do hội đồng tuyển sinh nhà trường quy định.

- Trên cơ sở số phòng học, phòng học bộ môn, đội ngũ giáo viên hiện có,... nhà trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh, công bố công khai và chịu trách nhiệm giải trình về chỉ tiêu tuyển sinh với các cấp.

2. Thời gian tuyển sinh và chế độ báo cáo

- Thời gian tuyển sinh (dự kiến): Từ ngày 01/6/2022 đến ngày 04/9/2022.

- Trường THPT ngoài công lập trình Sở GDĐT phương án tuyển sinh để Sở duyệt trước khi thực hiện tuyển sinh, tổ chức công bố công khai phương án tuyển sinh tại đơn vị mình và trên các phương tiện thông tin đại chúng. Sau khi có kết quả tuyển sinh, các đơn vị trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển.

- Trước ngày 05/10/2022, các đơn vị báo cáo số lượng và danh sách học sinh được tuyển sinh vào lớp 10 về Sở GDĐT.

VI. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI TUYỂN

1. Thành lập Hội đồng thi và các ban

- Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập Hội đồng thi, các Ban của Hội đồng thi, Điểm thi để thực hiện các công việc của kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT. Hội đồng thi được sử dụng con dấu của Sở GDĐT đối với các văn bản liên quan công tác thi.

- Các Ban của Hội đồng thi bao gồm: Ban Thư kí; Ban Ra đề và in sao đề thi; Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi, bài thi; Ban Coi thi; Ban Làm phách; Ban Chấm thi; Ban Phúc khảo.

- Người có con, em ruột; con, em ruột của vợ hoặc chồng (gọi chung là người thân) dự thi trong năm tổ chức kì thi không được tham gia các công việc của Hội đồng thi và các Ban của Hội đồng thi.

2. Công tác ra đề, in sao đề thi

a) Thành lập Ban Ra đề và in sao đề thi

- Trưởng ban: lãnh đạo Sở GDĐT.

- Phó Trưởng ban: lãnh đạo hoặc chuyên viên chính Sở GDĐT hoặc lãnh đạo trường THPT.

- Ủy viên, thư kí: công chức, viên chức các phòng thuộc Sở GDĐT, phòng GDĐT; giáo viên, nhân viên các trường THCS, THPT. Mỗi môn thi có một Tổ ra đề thi, gồm Trưởng môn đề thi và cán bộ soạn, phản biện đề thi.

- Lực lượng bảo vệ: do Sở GDĐT phối hợp với Công an thành phố điều động thực hiện.

- Lực lượng phục vụ, y tế: do Sở GDĐT điều động.

b) Đề thi và hướng dẫn chấm thi khi chưa được công bố là bí mật Nhà nước độ “Tối mật” theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Công tác coi thi

a) Thành lập Ban coi thi

- Trưởng ban: lãnh đạo Sở GDĐT.

- Phó Trưởng ban: lãnh đạo hoặc chuyên viên chính Sở GDĐT hoặc lãnh đạo trường THPT.

- Ủy viên, thư kí: công chức, viên chức các phòng thuộc Sở GDĐT, phòng GDĐT; lãnh đạo và giáo viên trường THPT.

b) Giám đốc Sở GDĐT căn cứ số lượng thí sinh đăng kí dự thi tại Hội đồng thi và điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ để quyết định thành lập các Điểm thi đặt tại trường phổ thông và các cơ sở giáo dục khác đáp ứng được các yêu cầu tổ chức thi. Điểm thi gồm:

- Trưởng Điểm thi: hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng trường THPT.

- Có các phó trưởng Điểm thi, thư kí; trong đó có 1 Phó Trưởng Điểm thi phụ trách cơ sở vật chất là lãnh đạo của cơ sở giáo dục nơi được đặt Điểm thi.

- Cán bộ coi thi: giáo viên THCS, THPT.

- Cán bộ giám sát: cán bộ, giáo viên trường THPT, có kinh nghiệm trong công tác tổ chức thi, có trách nhiệm cao và nắm vững quy chế thi.

Ngoài ra, tại mỗi Điểm thi còn có công an, nhân viên y tế, phục vụ làm nhiệm vụ theo Quyết định.

c) Nhiệm vụ: thực hiện theo Quy định tổ chức Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022-2023 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng.

4. Công tác chấm thi

a) Ban Chấm thi

- Hội đồng thi có 01 Ban Chấm thi, gồm 05 Tổ chấm: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ, Các môn chuyên và Chấm kiểm tra.

- Địa điểm đặt Ban Chấm thi phải đảm bảo yêu cầu quy định về an ninh và cơ sở vật chất.

b) Thành phần Ban Chấm thi

- Ban Chấm thi được thành lập theo Quyết định của Giám đốc Sở GDĐT, mọi thành viên làm việc tại Ban từ Trưởng ban đến các nhân viên phục vụ đều phải có tên trong Quyết định.

- Trưởng ban: lãnh đạo Sở GDĐT.

- Phó Trưởng ban: lãnh đạo hoặc chuyên viên chính Sở GDĐT hoặc lãnh đạo trường THPT.

- Cán bộ chấm thi: công chức, viên chức Sở GDĐT, phòng GDĐT, giáo viên THCS, THPT. Các trường THCS, THPT, trường trực thuộc phải cử đúng thành phần và số lượng giáo viên tham gia chấm thi theo yêu cầu của Sở GDĐT.

Ngoài ra, tại Ban Chấm thi còn có trật tự viên, công an, nhân viên y tế, phục vụ làm nhiệm vụ theo Quyết định.

c) Nhiệm vụ: thực hiện theo Quy định tổ chức Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022-2023 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng.

5. Công tác phúc khảo bài thi

a) Ban Phúc khảo được thành lập theo Quyết định của Giám đốc Sở GDĐT, mọi thành viên làm việc tại Ban từ Trưởng ban đến các nhân viên phục vụ đều phải có tên trong Quyết định.

b) Thành phần và nhiệm vụ của Ban Phúc khảo theo văn bản hướng dẫn về công tác phúc khảo của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng. Các thành viên làm nhiệm vụ bảo vệ, phục vụ tại các ban, điểm thi có thể được cử tham gia làm nhiệm vụ bảo vệ, phục vụ tại Ban Phúc khảo.

c) Điều kiện phúc khảo: mọi thí sinh đều có quyền được phúc khảo bài thi, thí sinh nộp đơn phúc khảo theo mẫu tại trường THPT đã đăng ký nguyện vọng 1. Trường THPT nhận đơn phúc khảo của thí sinh trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày công bố điểm thi, chuyển danh sách và đơn đề nghị của thí sinh phúc khảo bài thi đến Sở GDĐT.

6. Các Ban còn lại của Hội đồng thi: do Giám đốc Sở GDĐT thành lập và thực hiện các nhiệm vụ theo Quy định tổ chức Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022-2023 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng.

7. Các công tác thanh tra, kiểm tra thi; khen thưởng; xử lý vi phạm; giải quyết khiếu nại, tố cáo: được thực hiện theo Quy định tổ chức Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022-2023 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Hướng dẫn tuyển sinh

a) Ban hành Quy định và các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023.

b) Tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

c) Chậm nhất trước ngày thi tuyển 60 ngày, căn cứ vào kế hoạch tuyển sinh của Sở GDĐT, Trường chuyên THPT chuyên Lê Quý Đôn thông báo tuyển sinh bằng văn bản đến các cơ quan quản lý giáo dục, các trường học có đối tượng dự thi và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Tổ chức kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT

a) Sở GDĐT tiếp nhận dữ liệu đăng ký dự tuyển lớp 10 THPT năm học 2022-2023 từ các trường THCS, dữ liệu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 Trường

THPT chuyên Lê Quý Đôn năm học 2022-2023 từ Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn; lập dữ liệu xếp số báo danh, phòng thi, Điểm thi, tổ chức kì thi tuyển sinh lớp 10 THPT.

b) Giám đốc Sở GDĐT thành lập Hội đồng thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023; phê duyệt phương án tuyển sinh của các trường ngoài công lập; thành lập hội đồng tuyển sinh; phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển của từng trường THPT.

c) Tổ chức ra đề, in sao đề thi; vận chuyển và bàn giao đề thi, bài thi; coi thi; chấm thi; công bố kết quả và phúc khảo bài thi của học sinh (nếu có).

d) Chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra toàn bộ quy trình thi và tuyển sinh vào lớp 10 THPT; xác minh, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo (nếu có) theo quy định hiện hành.

đ) Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan để tổ chức kì thi an toàn, đúng kế hoạch đã được phê duyệt.

e) Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh với Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ GDĐT.

g) Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

h) Thực hiện việc khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, thí sinh trong phạm vi quyền hạn quy định; đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định của ngành và các quy định của pháp luật đối với những người tham gia làm công tác thi.

II. PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÁC QUẬN, HUYỆN

1. Chịu trách nhiệm triển khai và kiểm tra việc thực hiện các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

2. Chỉ đạo và kiểm tra các cơ sở giáo dục trên địa bàn hoàn thành kế hoạch dạy học, đánh giá xếp loại, xét hoàn thành chương trình và xét tốt nghiệp THCS đối với học sinh lớp 9, cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời.

3. Tổ chức tư vấn cho học sinh lớp 9 việc lựa chọn đăng kí dự tuyển vào lớp 10 trường THPT phù hợp năng lực học tập và điều kiện gia đình học sinh.

4. Tổ chức kiểm tra chéo công tác xét công nhận tốt nghiệp THCS (kể cả các trung tâm GDTX trên địa bàn, trường Giáo dưỡng số 3 có học sinh đề nghị xét công nhận tốt nghiệp).

5. Chỉ đạo các trường THCS hướng dẫn học sinh lớp 9 nắm vững quy định, kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022-2023, tổ chức cho học sinh đăng kí dự tuyển, tiếp nhận Phiếu đăng kí, hoàn thiện nhập dữ liệu đăng kí dự thi, kiểm dò thông tin học sinh đăng kí và chuyển dữ liệu về Sở GDĐT; kí, đóng dấu và phát thẻ dự thi cho thí sinh; hoàn thiện hồ sơ thí sinh đăng kí dự tuyển vào lớp 10; chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự cho kì thi tuyển sinh, các điều kiện cần thiết của kì thi khi trường THCS được chọn làm Điểm thi; không hạn chế quyền được đăng ký dự tuyển của học sinh.

6. Chỉ đạo các trường THCS chọn cử cán bộ, giáo viên tham gia coi thi, chấm thi, tổ chức thi theo các văn bản hướng dẫn thi của Sở GDĐT.

7. Thực hiện việc khen thưởng, kỉ luật đối với cán bộ, giáo viên, thí sinh trong phạm vi quyền hạn quy định; đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định của ngành và các quy định của pháp luật đối với những người tham gia làm công tác thi; lập hồ sơ thi theo quy định.

III. CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Đề xuất danh sách đề Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường. Tổ chức tuyển sinh, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ thí sinh trúng tuyển lớp 10 THPT vào trường. Tổ chức xếp lớp tại trường, hoàn thành công tác tuyển sinh và báo cáo kết quả về Sở GDĐT trước ngày 05/10/2022.

2. Tổ chức hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên nắm vững quy định tuyển sinh và các văn bản hướng dẫn về thi của Sở GDĐT; tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất, đảm bảo an toàn của Điểm thi nếu được chọn làm địa điểm tổ chức thi. Cử cán bộ, giáo viên đứng, đủ thành phần theo quyết định điều động tham gia công tác coi, chấm thi.

3. Tổ chức kiểm tra hồ sơ nhập học của học sinh ngay sau khi thí sinh nộp hồ sơ nhập học (lưu ý các thông tin liên quan đến điểm ưu tiên, điểm kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực 4 năm THCS).

4. Tiếp nhận đơn phúc khảo, lập danh sách phúc khảo bài thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022-2023 và gửi về Sở GDĐT.

5. Niêm yết kết quả thi cho thí sinh đăng kí nguyện vọng vào trường; lưu trữ hồ sơ của kì thi theo quy định.

6. Các trường THPT ngoài công lập trình kế hoạch tuyển sinh (đề Giám đốc Sở phê duyệt trước khi tổ chức tuyển sinh); trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển.

IV. CÁC TRƯỜNG THCS, TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

1. Thông báo kịp thời và đầy đủ về kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023. Tổ chức quán triệt các quy định về tuyển sinh, hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023 cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường. Phổ biến cho học sinh và cha mẹ học sinh các văn bản về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023 của thành phố Đà Nẵng.

2. Hướng dẫn học sinh cách tính điểm THCS, điểm ưu tiên và điểm sơ tuyển (đối với những học sinh đăng kí dự thi vào lớp chuyên của Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn). Kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ của học sinh, các giấy tờ chứng nhận thuộc diện ưu tiên (nếu có).

3. Tổ chức và hướng dẫn cho học sinh viết “Phiếu đăng kí dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023” rõ ràng, đầy đủ, chính xác.

4. Hướng dẫn học sinh và cha mẹ học sinh lớp 9 nắm vững quy định, kế hoạch tuyển sinh lớp 10, tổ chức cho học sinh đăng kí dự tuyển, tiếp nhận Phiếu

đăng kí. Thành lập tổ thu nhận và nhập dữ liệu tuyển sinh lớp 10 THPT, kiểm tra thông tin thí sinh đăng kí, điểm ưu tiên, điểm kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực 4 năm THCS của học sinh đăng kí dự tuyển vào lớp 10 trường THPT công lập. Hoàn thiện nhập dữ liệu đăng kí dự thi, kiểm dò thông tin học sinh đăng kí và chuyên dữ liệu về Sở GDĐT; kí, đóng dấu và phát thẻ dự thi cho thí sinh; hoàn thiện hồ sơ thí sinh đăng kí dự tuyển vào lớp 10; chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự cho công tác thi tuyển sinh, các điều kiện cần thiết của kì thi khi trường THCS được chọn làm Điểm thi.

5. Sau khi có kết quả xét công nhận tốt nghiệp THCS, thủ trưởng cơ sở giáo dục cấp 01 giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời cho học sinh (mẫu giấy chứng nhận quy định tại Quy chế Ban hành Quy chế bảo quản, sử dụng, cấp phát phôi; bảo quản, lưu giữ, sử dụng, cấp phát bằng tốt nghiệp THCS, bằng tốt nghiệp THPT và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 1353/QĐ-SGDĐT ngày 30/10/2020 của Giám đốc Sở GDĐT) để học sinh nộp cùng hồ sơ đăng kí dự tuyển./.
